

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 5 năm 2020
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Nhật Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Loan

Bà Lương Thị Hải

- Thư ký phiên tòa : Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 227/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2020; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Quang H - sinh năm 1985;

Trú tại: Thôn T1, xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt).

- Bị đơn: Chị Trần Thị T - sinh năm 1989;

Trú tại: Thôn T1, xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 12 năm 2019 (nộp ngày 04 tháng 12 năm 2019); các biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 12 năm 2019, ngày 13 tháng 12 năm 2019; các biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Trương Quang H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị T tự nguyện yêu thương, về sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện

V, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55 vào ngày 30 tháng 8 năm 2010.

Quá trình sống chung, thời gian đầu giữa vợ chồng anh có hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Ngày 02 tháng 12 năm 2018, chị T đã tự ý bỏ nhà đi, không quan tâm gì đến quan hệ vợ chồng nữa, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, dù anh đã nhiều lần hòa giải đề nghị chị T về sống chung nhưng chị không đồng ý. Hiện tại, anh xác định tình cảm giữa vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được nữa nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị T.

Về con chung : Giữa vợ chồng anh chị có 02 con chung Trương Hải Đ (sinh ngày 14 tháng 5 năm 2011) và Trương Hải K (sinh ngày 03 tháng 5 năm 2014). Hiện tại con chung Trương Hải Đ đang sinh sống cùng với anh, sau khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ; đối với con chung Trương Hải K hiện đang sinh sống cùng với chị T nên anh đề nghị giao cho chị T tiếp tục được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến cháu K đủ 18 (*mười tám*) tuổi. Không ai cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung: anh xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Đối với bị đơn chị Trần Thị T, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T theo quy định của pháp luật, cụ thể: Thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để chị T thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự cũng như tham gia phiên tòa nhưng chị T đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

1. *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trương Quang H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Trần Thị T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp giữa anh H và chị T là “*tranh chấp về hôn nhân và gia đình*”; Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa là Tòa án nơi mà chị Trần Thị T cư trú theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Trần Thị T dù đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn chị Trần Thị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Quang H và chị Trần Thị T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Lãnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55 vào ngày 30/8/2010. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Trương Quang H, chị Trần Thị T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trương Quang H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Trần Thị T. Về nguyên nhân gây ra mâu thuẫn giữa anh H và chị T, theo anh H xác định: Do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường hay xảy ra xích mích, kinh cãi, anh H cũng cố gắng nói chuyện nhằm hàn gắn mâu thuẫn giữa vợ chồng nhưng không có kết quả. Từ tháng 12 năm 2018, anh và chị T đã sống ly thân, hiện tại giữa cả hai đã không còn quan hệ với nhau về mọi mặt, từ chuyện tình cảm đến kinh tế.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị T cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Trương Quang H nhưng chị T đều không có mặt để làm việc. Điều đó chứng tỏ chị T đã không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân giữa chị và anh H nữa.

Qua xác minh ngày 02/3/2020, Công an xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa xác nhận anh Trương Quang H và chị Trần Thị T đã không còn sống chung với nhau từ lâu.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Trương Quang H và chị Trần Thị T đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trương Quang H đối với chị Trần Thị T.

[3] Về con chung: Giữa anh H và chị T có 02 (hai) con chung là Trương Hải Đ (sinh ngày 14 tháng 5 năm 2011) và Trương Hải K (sinh ngày 03 tháng 5 năm 2014). Sau khi ly hôn, anh H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trương Hải Đ đến khi cháu Đ đủ 18 (mười tám) tuổi và đề nghị giao con chung Trương Hải K cho chị Trần Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu K đủ 18 (mười tám) tuổi. Xét thấy, cháu Trương Hải Đ có nguyện vọng được ở cùng anh H, được anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; mặt khác qua xác minh tại Công an xã L (biên bản xác minh ngày 02/3/2020) cũng như lời khai của anh Trương Quang H thì sau khi anh H, chị T không còn sống chung thì con chung Trương Hải Đ do anh H trực tiếp nuôi dưỡng, con chung Trương Hải K do chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, hiện tại cuộc sống của các con chung đã ổn định. Để tạo điều kiện phát triển cho các con chung, cần tiếp tục giao con chung Trương Hải Đ (sinh ngày 14 tháng 5 năm 2011) cho anh Trương Quang H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Đ đủ 18 (mười tám) tuổi và giao con chung Trương Hải K (sinh ngày 03 tháng 5 năm 2014) cho chị Trần Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu K đủ 18 (mười tám) tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của anh Trương Quang H. Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, riêng chị Trần Thị T do không có mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Anh H xác định giữa anh và chị T không có tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Anh H xác định anh và chị T không có nợ chung.

[6] Về án phí: Anh Trương Quang H phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, Minh , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Trương Quang H; anh Trương Quang H được ly hôn với chị Trần Thị T.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung Trương Hải Đ (sinh ngày 14 tháng 5 năm 2011) cho anh Trương Quang H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Đ đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Giao con chung Trương Hải K (sinh ngày 03 tháng 5 năm 2014) cho chị Trần Thị T được trực tiếp trông nom , chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu K đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh Trương Quang H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trương Quang H, chị Trần Thị T được quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung; nếu xét thấy cần thiết, anh H và chị T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung, cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Anh H xác định giữa anh và chị T không có tài sản chung.

4. Về án phí: Anh Trương Quang H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000133 ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Anh H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Đại Lãnh ;
- Lưu: hồ sơ, AV, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Nhật Hoàng